



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 222/BC-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN
tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khoá XV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới.....
	Ngày... 9/6/22...

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam!

Kính thưa Đoàn Chủ tịch, các vị đại biểu Quốc hội và đồng bào, cử tri cả nước!

Trước hết, tôi xin trân trọng cảm ơn các vị đại biểu Quốc hội, đồng bào, cử tri cả nước đã cơ bản đồng tình và đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, sâu sắc, trách nhiệm, xây dựng về các báo cáo của Chính phủ, nhất là Báo cáo bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2021 và tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH những tháng đầu năm 2022.

Hầu hết đại biểu Quốc hội đánh giá cao kết quả đạt được, trong đó khẳng định dịch bệnh được kiểm soát vững chắc hơn; kinh tế vĩ mô ổn định; các cân đối lớn được bảo đảm; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường chuyên biến tích cực; quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; công tác đối ngoại được đẩy mạnh; đời sống người dân tiếp tục được cải thiện. Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, cùng với tác động nặng nề của đại dịch COVID-19 và xung đột Nga - Ucraina, những kết quả đạt được là rất cơ bản và rất đáng trân trọng, tạo không khí phấn khởi trong toàn xã hội, góp phần tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Bên cạnh đó, các vị đại biểu Quốc hội, cử tri cũng đề cập đến những tồn tại, hạn chế, bất cập trên nhiều lĩnh vực cần khẩn trương khắc phục, xử lý hiệu quả.

Chính phủ xin trân trọng lắng nghe, nghiêm túc tiếp thu ý kiến các cơ quan của Quốc hội, các đoàn đại biểu, các vị đại biểu Quốc hội và ý kiến của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của đồng bào, cử tri cả nước. Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương tập trung xử lý, giải quyết, nhất là những khó khăn, vướng mắc và các vấn đề thực tiễn đặt ra trên các lĩnh vực, tiếp tục kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, phục hồi nhanh và phát triển bền vững KTXH.

Trong hơn 2 ngày qua, đã có 03 Bộ trưởng và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trực tiếp trả lời chất vấn; 02 Phó Thủ tướng và nhiều thành viên Chính phủ tham gia giải trình, trả lời chất vấn bổ sung tại Hội trường. Đối với những vấn đề chất vấn bằng văn bản hoặc các vị đại biểu Quốc hội chất vấn trực tiếp nhưng chưa được trả lời, Thủ tướng Chính phủ



Y

Y

yêu cầu các thành viên Chính phủ nghiêm túc trả lời bằng văn bản gửi đến các vị đại biểu Quốc hội. Sau đây, theo phân công của Thủ tướng, thay mặt Chính phủ, tôi xin báo cáo, giải trình một số vấn đề được đại biểu Quốc hội và đồng bào, cử tri quan tâm, chất vấn.

1. Cập nhật tình hình KTXH

Đầu kỳ họp, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội về tình hình KTXH 4 tháng đầu năm 2022. Trong tháng 5 và những ngày đầu tháng 6, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và đạt được những kết quả tích cực trên các lĩnh vực.

Dịch COVID-19 tiếp tục được kiểm soát tốt trên toàn quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển KTXH. Kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, lạm phát được kiểm soát¹. Sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi; khu vực nông nghiệp phát triển ổn định; khu vực dịch vụ phục hồi nhanh². So với cùng kỳ năm trước, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 5 tăng 10,3%, 5 tháng tăng 9,5%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện trong 5 tháng ước đạt 7,71 tỷ USD, tăng 7,8%; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 5 ước đạt 62,69 tỷ USD, tăng 14,5%, tính chung 5 tháng đạt 305,1 tỷ USD, tăng 15,6%; xuất siêu 516 triệu USD; thu ngân sách nhà nước 5 tháng đầu năm đạt 806,4 nghìn tỷ đồng, bằng 57,1% dự toán năm và tăng 18,7% so với cùng kỳ. Nhiều tổ chức quốc tế đánh giá, dự báo tích cực hơn về kinh tế Việt Nam, trong đó: chỉ số phục hồi COVID-19 tăng 48 bậc, lên vị trí thứ 14; xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn lên mức BB+, triển vọng "Ổn định"; chỉ số Chính phủ tốt năm 2022 tăng 4 bậc...³

Các hoạt động chăm lo đối tượng chính sách, người nghèo, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được triển khai tích cực, hiệu quả; an sinh xã hội được bảo đảm⁴; đã xuất cấp trên 27 nghìn tấn gạo cứu đói và

¹ Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 tăng 2,86%, bình quân 5 tháng tăng 2,25% so với cùng kỳ (cao hơn mức tăng 1,29% của năm 2021, nhưng thấp hơn mức tăng giai đoạn 2017 - 2020).

² Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5/2022 ước tính tăng 4% so với tháng trước và tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 5 tăng 4,2% so với tháng trước và tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước. Khách quốc tế đến Việt Nam tháng 5 đạt 172,9 nghìn lượt người, gấp 12,8 lần so với cùng kỳ; 5 tháng đạt 365,3 nghìn lượt người, gấp 4,5 lần cùng kỳ.

³ Theo đánh giá của Nikkei, Chỉ số phục hồi COVID-19 của Việt Nam tăng 48 bậc so với trước và vượt lên vị trí 14 trong bảng xếp hạng, ngang với Hà Lan; Về triển vọng phát triển kinh tế, AMRO+3 đánh giá nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng ở mức 6,3% trong năm 2022 và 6,5% vào năm 2023; Theo Báo cáo của Diễn đàn Kinh tế thế giới, chỉ số năng lực phát triển của ngành du lịch Việt Nam năm 2021 xếp thứ 52, tăng 8 bậc so với năm 2019, nằm trong số 3 quốc gia tăng cao nhất trên thế giới; S&P Global Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+, triển vọng "Ổn định"; Theo Viện Quản trị Chandler (Singapore), Chỉ số chính phủ tốt năm 2022 của Việt Nam tăng 4 bậc, trong đó, chỉ số về thu hút đầu tư tăng 18 bậc, lên vị trí thứ 39, chỉ số bình đẳng thu nhập tăng 33 bậc...

⁴ Gói hỗ trợ theo các Nghị quyết và Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đạt 81.256 tỷ đồng cho 728.466 lượt người sử dụng lao động và trên 49,65 triệu lượt người lao động và các đối tượng khác (Theo các Nghị quyết số 68, 126, 116 của Chính phủ; các Quyết định số 23, 28 của Thủ tướng Chính phủ).

cứu trợ thiên tai. Các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trở lại bình thường; SEA GAMES 31 được tổ chức chu đáo, an toàn, thành công trên nhiều mặt. Các lĩnh vực môi trường, cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh; một số công việc tồn đọng nhiều năm như tổ chức tín dụng yếu kém, các dự án thua lỗ kéo dài từng bước được xử lý; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và có những chuyển biến tích cực. Trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh; Việt Nam vừa được bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 77.

2. Về Chương trình phục hồi và phát triển KTXH

Ngay sau khi Quốc hội thông qua Nghị quyết số 43/2022/QH15, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

Đến nay, Chính phủ đã ban hành 06 Nghị định để thực hiện chính sách miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất, chính sách cho vay, hỗ trợ lãi suất⁵; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 3 Quyết định về hỗ trợ tiền thuê nhà đối với người lao động, cho vay học sinh, sinh viên và các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập⁶; đã thông báo tổng mức vốn 149.201⁷ tỷ đồng, danh mục và mức vốn dự kiến cho 113 nhiệm vụ, dự án cụ thể⁸. Cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình đã cơ bản hoàn thành. Chính phủ cũng đã trình UBTVQH: dự kiến danh mục, mức vốn bố trí cho nhiệm vụ, dự án⁹; phương án điều chỉnh linh hoạt nguồn vốn đầu tư công của Chương trình và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025¹⁰. Việc triển khai Chương trình được chỉ đạo quyết liệt; nội dung này được đưa vào Phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng và Thủ tướng Chính phủ đã có 03 công điện để chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện.

⁵ Gồm (i) Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định chính sách miễn, giảm thuế; (ii) Nghị định số 28/2022/NĐ-CP quy định chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (iii) Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ NSNN đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; (iv) Nghị định số 32/2022/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước; (v) Nghị định số 34/2022/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022; (vi) Nghị định số 36/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

⁶ Gồm: (i) Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; đồng thời chỉ đạo Bộ LĐTĐ kiểm tra, đôn đốc, phối hợp chặt chẽ với các địa phương, doanh nghiệp để triển khai kịp thời; (ii) Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị học tập trực tuyến; (iii) Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg về tín dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID 19.

⁷ Chưa bao gồm: 14 nghìn tỷ đồng cho lĩnh vực y tế; 11.834 tỷ đồng dự kiến cho 04 dự án đường cao tốc, quốc lộ; 965 tỷ đồng các bộ, cơ quan đề xuất không bố trí vốn từ Chương trình chưa đủ điều kiện thông báo vốn.

⁸ Văn bản số 450/TTg-KTTH ngày 20/5/2022.

⁹ Báo cáo số 200/BC-CP ngày 22/5/2022.

¹⁰ Tờ trình số 146/TTr-CP ngày 22/4/2022 của Chính phủ về việc bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương trong nước năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Về kết quả, đến hết tháng 5/2022 đã thực hiện khoảng 33,5 nghìn tỷ đồng, trong đó, miễn, giảm thuế, phí 22,6 nghìn tỷ đồng (*đạt khoảng 35% kế hoạch*); Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải ngân 4.869 tỷ đồng¹¹ cho 4/5 chương trình tín dụng chính sách của Chương trình; các địa phương đã hỗ trợ tiền thuê nhà cho 2.431 người theo Nghị quyết số 11/NQ-CP.

Tiếp thu ý kiến của các đại biểu Quốc hội, thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo các bộ, cơ quan khắc phục mọi khó khăn¹², triển khai Chương trình nhanh hơn và hiệu quả, thực chất, trong đó, hoàn thành, ban hành 04 văn bản trong tháng 6/2022, gồm: (i) hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù về chỉ định thầu đối với các gói thầu; (ii) phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm cơ quan chủ quản thực hiện các dự án, dự án thành phần đầu tư các đoạn tuyến đường bộ cao tốc theo hình thức đầu tư công; (iii) hướng dẫn việc sử dụng Quỹ Viễn thông công ích để tiếp tục thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, internet; (iv) sửa đổi Thông tư hướng dẫn về chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp.

3. Về 03 Chương trình mục tiêu quốc gia

Để triển khai các Nghị quyết của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 19 văn bản¹³ để phê duyệt, quy định nguyên tắc, tiêu chí và phân bổ vốn cho 03 Chương trình; tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số; danh sách huyện nghèo, xã bãi ngang, ven biển và hải đảo thuộc đối tượng của Chương trình giảm nghèo bền vững; bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới... Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH ngày 22/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương và giao dự toán ngân sách trung ương 2022 cho các bộ, ngành, địa phương để thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia¹⁴. Đây là một nỗ lực rất lớn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ do khối lượng công việc nhiều, phức tạp, liên quan đến nhiều đối tượng trên phạm vi cả nước và phải rà soát kỹ để tránh những sai sót, tiêu cực có thể xảy ra.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn chưa đạt yêu cầu về thời gian do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó có một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) ảnh hưởng nhất định của dịch bệnh COVID-19; (ii) phương án

¹¹ Đã giải ngân: 3.755 tỷ đồng để cho vay hỗ trợ việc làm (kế hoạch năm 2022 là 7.000 tỷ đồng); 615 tỷ đồng cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công nhân (kế hoạch năm 2022 là 6.800 tỷ đồng); 403 tỷ đồng cho vay học sinh sinh viên để mua máy tính, thiết bị học tập (kế hoạch năm 2022 là 1.500 tỷ đồng); 96 tỷ đồng cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập (kế hoạch năm 2022 là 700 tỷ đồng).

¹² Như việc hoàn tất thủ tục để có thể khởi công các dự án đầu tư công thuộc Chương trình cần thời gian khoảng 5 đến 6 tháng và dự kiến đến cuối năm 2022 mới bắt đầu thực hiện và giải ngân.

¹³ Gồm 1 Nghị định và 18 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁴ Các Quyết định số 652/QĐ-TTg và số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022.

phân bổ vốn thực hiện Chương trình phải căn cứ vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 (tháng 7/2021) và hằng năm (tháng 10/2021); (iii) Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt mất nhiều thời gian do có tính chất đa ngành, đa lĩnh vực và phải tuân thủ đúng pháp luật; (iv) một số bộ, ngành, địa phương chậm đề xuất kinh phí, thẩm định nguồn vốn và chưa chủ động, tích cực trong công tác phối hợp; (v) một số nội dung còn trùng lặp, đan xen về phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động, chưa phân định rõ nguồn kinh phí gây khó khăn, chậm trễ cho việc thẩm tra, phê duyệt.

Nhận thức rõ trách nhiệm, thời gian tới, Chính phủ, Ban Chỉ đạo sẽ chỉ đạo quyết liệt hơn nữa, trong đó yêu cầu:

- Các bộ, ngành tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, đề án với lộ trình cụ thể và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, trong đó: (i) Đối với Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là Thông tư về giám sát, đánh giá thực hiện; (ii) Đối với Chương trình giảm nghèo bền vững là 03 Thông tư hướng dẫn các nội dung mô hình giảm nghèo, kiểm tra đánh giá, dạy nghề, việc làm và về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp; (iii) Đối với Chương trình nông thôn mới là Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét duyệt địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; 06 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình chuyên đề¹⁵; 02 Thông tư về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chương trình.

- Các địa phương khẩn trương giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, dám nghĩ, dám làm; chủ động nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với địa phương và quy định liên quan theo thẩm quyền. Quá trình thực hiện tuyệt đối không được để xảy ra tiêu cực, thất thoát ngân sách nhà nước.

- Các cấp, các ngành tiếp tục nghiên cứu, triển khai các giải pháp huy động, bổ sung nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; ưu tiên tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc như đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu cho địa bàn khó khăn.

- Đẩy mạnh thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong triển khai thực hiện; mở rộng phối hợp, hợp tác quốc tế, tranh thủ sự trợ giúp về kỹ thuật và nguồn lực để thực hiện thành công mục tiêu của các Chương trình.

¹⁵ Gồm: (i) Chương trình nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới; (ii) Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; (iii) Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; (iv) Chương trình phát triển du lịch nông thôn; (v) Chương trình mỗi xã một sản phẩm; (vi) Chương trình KHCN phục vụ xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

4. Về giải ngân vốn đầu tư công:

Đầu tư công là nguồn lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa phải thúc đẩy kịp thời tiến độ vừa phải tính toán kỹ lưỡng để nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt giải ngân vốn đầu tư công, nhất là trong yêu cầu phục hồi nhanh, phát triển bền vững KTXH; đã có nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc và thành lập 06 Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ để kiểm tra, đôn đốc công tác giải ngân vốn đầu tư công. Đến ngày 31/5/2022, đã giải ngân 22,37% kế hoạch (trong đó, vốn trong nước đạt 23,53%; vốn ODA đạt 6,26%).

Trong tháng 5/2022, 06 Tổ công tác đã làm việc và kiểm tra thực tế tình hình giải ngân tại các bộ, cơ quan, địa phương. Quá trình làm việc đã xác định rõ nguyên nhân chậm giải ngân, trong đó, tổ chức thực hiện được xác định là khâu yếu; trên cơ sở đó, Tổ trưởng các tổ công tác đã chỉ đạo, yêu cầu thực hiện các giải pháp để phấn đấu hoàn thành giải ngân vốn đầu tư công trong thời gian tới. Qua làm việc, hầu hết các bộ, cơ quan, địa phương đều cam kết sẽ có giải pháp mạnh mẽ, cụ thể hơn để hoàn thành giải ngân trên 95% kế hoạch vốn được giao trong năm 2022.

Tuy nhiên, đúng như ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn chậm; 41/51 bộ, ngành, cơ quan trung ương và 18/63 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 20%.

Thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương phải xác định giải ngân vốn đầu tư công là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2022, cần quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, trong đó:

- Khẩn trương rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là về thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công; giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến đất đai, nguyên vật liệu; rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các dự án để giải ngân nhanh, hiệu quả. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu về kết quả giải ngân và hiệu quả đầu tư các dự án.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, xử lý nghiêm các vi phạm và các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm giải ngân vốn đầu tư công.

- Đề nghị các đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các địa phương tăng cường giám sát công tác giải ngân vốn đầu tư công tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; kịp thời có ý kiến với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thúc đẩy giải ngân, phân đầu hoàn thành 100% kế hoạch giải ngân vốn tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình trong năm 2022.

5. Về công tác quy hoạch

Thực hiện quy định của Luật Quy hoạch, Chính phủ đã nỗ lực, tập trung cao trong chỉ đạo, điều hành thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch. Tuy nhiên, tiến độ lập quy hoạch của các bộ, ngành, địa phương vẫn còn chậm so với yêu cầu do quá trình tổ chức thực hiện còn nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập dù đã được tháo gỡ bằng Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nhưng Luật Quy hoạch qua giám sát tối cao của Quốc hội cho thấy còn nhiều chông chéo, bất cập, chưa rõ ràng, còn cách hiểu khác nhau (*như: nội hàm quy hoạch tổng thể quốc gia; khái niệm về tích hợp quy hoạch; thứ tự lập quy hoạch, kinh phí lập quy hoạch, thông tin, dữ liệu phục vụ quy hoạch...*).

Chính phủ cơ bản thống nhất về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu¹⁶ trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là: thực hiện điều chỉnh quy hoạch trong trường hợp có mâu thuẫn theo hướng giảm bớt một số thủ tục; sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên để lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch mà chưa được bố trí vốn và các quy hoạch được điều chỉnh; điều chỉnh tiến độ lập quy hoạch; áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với các gói thầu để lập các quy hoạch mà chưa lựa chọn được nhà thầu để đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021- 2030. Trân trọng đề nghị Quốc hội xem xét, quyết nghị tại Kỳ họp này làm cơ sở giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

Thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết giám sát chuyên đề của Quốc hội (*sau khi được Quốc hội thông qua*) và tiếp tục đôn đốc các bộ,

¹⁶ Gồm: (1) Cho phép lập đồng thời các quy hoạch; (2) Cho phép các quy hoạch nêu tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01/01/2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực; (3) Cho phép áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với các gói thầu để lập các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh mà chưa lựa chọn được nhà thầu; (4) Cho phép điều chỉnh tiến độ lập quy hoạch; (5) Cho phép sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên để lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành mà chưa được bố trí vốn và các quy hoạch được điều chỉnh; được phép huy động và sử dụng các nguồn vốn xã hội hóa; (6) Việc điều chỉnh quy hoạch trong trường hợp có mâu thuẫn theo hướng giảm bớt một số thủ tục; (7) Giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt; (8) Giao Chính phủ nghiên cứu các quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đảm bảo độc lập giữa các cơ quan, đề cao trách nhiệm từng cấp; (9) Giao Chính phủ đánh giá tác động việc bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch; nghiên cứu rà soát các quy hoạch này để bảo đảm yêu cầu của Luật Quy hoạch, yêu cầu quản lý nhà nước và phù hợp với cam kết trong các điều ước quốc tế.

cơ quan, địa phương tiếp tục đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch; hoàn thành quy hoạch tổng thể quốc gia và các quy hoạch ngành, hạ tầng quan trọng trong năm 2022; phấn đấu hoàn thành các quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch ngành quốc gia trong năm 2023. Các vị đại biểu Quốc hội cũng chia sẻ cho 10 năm vừa qua ta chỉ làm được 31 quy hoạch, còn 104 quy hoạch nữa phải hoàn thành trong thời gian tới, bảo đảm chất lượng.

6. Về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định, triển khai quyết liệt¹⁷, hiệu quả 5 trọng tâm về xây dựng, hoàn thiện thể chế: (i) đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; (ii) tăng cường rà soát, tháo gỡ vướng mắc, điểm nghẽn, thúc đẩy phát triển, nhất là trong phòng, chống dịch, phục hồi, phát triển KTXH và việc thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội; (iii) siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong việc xây dựng, trình các dự án luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành; (iv) quan tâm đầu tư nguồn lực; (v) nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác thể chế.

Từ tháng 4/2021 đến nay, Chính phủ đã xây dựng và trình Quốc hội 13 Luật (trong đó, Quốc hội đã thông qua 02 Luật và tại Kỳ họp lần này trình thông qua 05 Luật, xem xét, cho ý kiến 06 Luật); đã ban hành 124 Nghị định, 190 Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 37 Quyết định quy phạm pháp luật, 2.409 Quyết định cá biệt để thực hiện Luật, Nghị quyết của Quốc hội. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế thời gian qua có nhiều đổi mới, tập trung tháo gỡ, xử lý những vướng mắc, điểm nghẽn¹⁸, góp phần quan trọng vào thành công trong phòng, chống dịch và phục hồi, phát triển KTXH. Có được kết quả tích cực, nổi bật nêu trên là nhờ có sự đồng hành, phối hợp ngày càng chặt chẽ, hiệu quả giữa Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

Cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính được thúc đẩy mạnh mẽ; cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được triển khai hiệu quả¹⁹; cơ chế một cửa, một cửa liên thông ngày càng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch; tổ chức, bộ máy đang được tiếp tục kiện toàn, sắp xếp

¹⁷ Đã tổ chức 06 phiên họp, ban hành 06 Nghị quyết chuyên đề về xây dựng pháp luật; tổ chức 02 hội nghị toàn quốc về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính.

¹⁸ Như: Quốc hội xem xét, thông qua dự án 01 Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định của 09 Luật; Quốc hội ban hành Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 với những quyết sách chưa có tiền lệ.

¹⁹ Tính riêng năm 2021, tổng số quy định kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa là 1.101 quy định; đến Quý I/2022 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 924 quy định kinh doanh. Công Dịch vụ công quốc gia đến nay đã cung cấp 3.699 TTHC, hơn 116,7 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái, hơn 3,5 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Cổng, trong đó cung cấp nhiều dịch vụ thiết yếu cho người dân, doanh nghiệp.

theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn²⁰; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền²¹; chế độ công vụ có nhiều đổi mới tích cực²². Các chỉ số về cải cách hành chính đều tăng²³.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh vẫn còn tình trạng phải điều chỉnh; chậm, nợ văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh chưa được khắc phục triệt để... Cải cách thủ tục hành chính chưa đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đề ra; tiến độ rà soát, tháo gỡ vướng mắc còn chậm; còn xảy ra những nhiễu, tiêu cực trong thực thi công vụ...

Thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế, trong đó tập trung:

- Tiếp tục rà soát, triển khai quyết liệt, hiệu quả các trọng tâm về xây dựng, hoàn thiện thể chế; bảo đảm chất lượng và tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm gắn với việc thực hiện Đề án định hướng chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội. Các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý kịp thời, hiệu quả những vấn đề mới phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Triển khai hiệu quả các chương trình, chiến lược, đề án về cải cách hành chính; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với bảo đảm nguồn lực và thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

Kính thưa các vị đại biểu Quốc hội và đồng bào, cử tri cả nước!

Trên đây là Báo cáo của Chính phủ cập nhật tình hình KTXH và báo cáo giải trình một số vấn đề đang được Quốc hội, cử tri cả nước quan tâm. Sau đây, tôi xin lắng nghe và trả lời chất vấn của các vị đại biểu Quốc hội./.

²⁰ Đến nay, đã có 43 địa phương đã hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 54 địa phương đã hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

²¹ Chính phủ đã tổ chức Hội nghị toàn quốc về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới 30 Luật, 23 Nghị định và các văn bản pháp luật khác để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Đến nay, đã trình Quốc hội thông qua 05 Luật, 06 Nghị quyết; trình Quốc hội cho ý kiến 03 Luật; đã ban hành 03 Nghị định.

²² Phân cấp tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; bỏ quy định bắt buộc chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học...

²³ Chỉ số cải cách hành chính với giá trị trung bình năm 2021 của các bộ tăng 0,44% so với năm 2019; giá trị trung bình của các tỉnh đạt cao nhất từ trước đến nay (86,37%). Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính năm 2021 cho thấy xu hướng cải thiện tốt hơn (tăng 1,8 điểm so với năm 2020) ở 09 nhóm lĩnh vực trọng tâm.